TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2024/HS-PT
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Thẩm phán:

+ Ông Phạm Văn Diệp;

+ Ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình T; do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Đức P đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà C hẻm A đường T, ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; anh chị em: có 03 người; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-01-2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1975; địa chỉ: Hẻm A, đường T, ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P***:*** ông Nguyễn Văn T1, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 26-8-2023, ông Nguyễn Đức P, ngụ ấp Đ, xã B, thành phố T đang xem nhóm công nhân thi công cống thoát nước ở gần nhà. Lúc đó, có ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1951 ngụ cùng ấp đi khám bệnh về ngang nên ông P hỏi *"xe đâu mà không đi"*. Do ông Đ nghĩ ông P có ý khiêu khích nên ông Đ gây gổ với ông P rồi bỏ đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, ông Đ điều khiển xe mô tô quay lại nơi ông P đứng xem thi công cống thoát nước, rồi cả hai tiếp tục gây gổ dẫn đến đánh nhau và được mọi người can ngăn.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T sau khi nghe cha ruột là ông Đ kể lại việc ông Đ và ông P cụ cải, đánh nhau, T điều khiển xe mô tô biển số 70B1-413.63 sang nhà ông P với ý định hỏi lại việc đánh nhau nhưng được ông P trả lời *"Tao đánh rồi sao"*. Trong lúc tức giận, nhìn thấy ông P đang đứng trước sân; T điều khiển xe mô tô tông vào người ông P làm ông P cùng xe và bị cáo T ngã xuống sân. T đứng dậy tiếp tục dùng tay đánh vào mặt, cổ ông P nhiều cái rồi bỏ đi. Hậu quả làm ông P bị xây sát rách mặt trong đùi phải.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể sống số: 260/KLTTCT-TTPYTN ngày 27-11-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T *kết luận:*

- Vết xây sát biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trong 1/3 giữa đùi phải, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Chấn thương phần mềm vùng cổ không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức P tại thời điểm giám định là 01%.

Quá trình điều tra Nguyễn Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức P yêu cầu bồi thường số tiền 75.000.000 đồng; gồm: 50% số tiền lãi ông vay trong Ngân hàng là 60.000.000 đồng của 03 tháng ông P không đi làm được; 10.000.000 đồng do ông P đi châm cứu; 5.000.000 đồng chi phí xăng xe, thuê tài xế đi khám bệnh tại bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P cung cấp cho Cơ quan điều tra các giấy tờ thể hiện số tiền 4.418.360 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 09-5-2024 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Đức P. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đình T tự nguyện bồi thường cho ông P số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) xe mô tô biển số 70B1-413.63; số khung: RLHHC1210DY401464; số máy: HC12E-5401768 do Nguyễn Đình T làm chủ sở hữu, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22-5-2024, người bị hại ông Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo, yêu cầu tăng hình phạt và áp dụng hình phạt tù giam đối với Nguyễn Đình T; tịch thu xe mô tô biển số 70B1-413.63 là phương tiện phạm tội; buộc bị cáo bồi thường thêm tiền thiệt hại về việc làm, không lao động tại trại chăn nuôi của ông P trong 03 tháng, bị thiệt hại 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại P giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư Nguyễn Văn T1 *bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông* P *trình bày:*

Đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo T sử dụng xe mô tô Biển số 70B1- 413.63 là nguồn nguy hiểm cao độ, là thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người, đụng vào người bị hại P. Đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo.

Về phương tiện phạm tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 70B1-413.63 là phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Đức P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình T không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn, tranh cãi giữa ông Nguyễn Đình Đ và ông Nguyễn Đức P; khi nghe ông Đ (cha bị cáo T) kể lại việc ông P và ông Đ cự cải, đánh nhau; nên bị cáo T tức giận, điều khiển xe mô tô đến nhà ông P, khi thấy ông P đứng trong sân nhà, bị cáo T điều khiển xe tông vào người ông P làm xe và người té ngã. Lúc này bị cáo T đứng dậy dùng tay đánh nhiều cái vào mặt và cổ của bị hại P; hậu quả làm ông P bị tổn thương cơ thể 01%. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Xét vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, nên cần nghiêm trị để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Đức P yêu cầu tăng hình phạt và áp dụng hình phạt tù giam đối với Nguyễn Đình T; tịch thu xe mô tô biển số 70B1-413.63 là phương tiện phạm tội; buộc bị cáo tăng số tiền bồi thường tổng cộng là 60.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại P có phần lỗi; tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại P tại thời điểm giám định là 01%; do đó, cấp sơ thẩm đã xét cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 09 tháng tù, cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

3.2. Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại P yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng tiền thu nhập bị thiệt hại, nhưng bị hại P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Trong quá trình điều tra, bị hại P chỉ cung cấp được chứng từ chứng minh phần thiệt hại đối với số tiền chi phí hợp lý tổng cộng là 4.418.360 đồng, nhưng bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần và tiền mất thu nhập cho bị hại P tổng cộng số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

3.3. Về xử lý vật chứng vụ án: Bị hại P kháng cáo yêu cầu tịch thu xe mô tô biển số 70B1-413.63 của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T đã sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại P, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước mô tô biển số 70B1-413.63 theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần lời đề nghị của Luật sư Nguyễn Văn T1; chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại Nguyễn Đức P; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa một phần Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị hại Nguyễn Đức P.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 48/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

3.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình T *thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Đình T *cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo* Nguyễn Đình T *phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

4. Về bồi thường thiệt hại về sức khỏe: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Đức P. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đình T tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Đức P số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

5. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô biển số 70B1-413.63; số khung: RLHHC1210DY401464; số máy: HC12E-5401768 do Nguyễn Đình T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban

Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn